



Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày: 15/3/2024.

V/v : "Tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L - TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Vũ Toàn**
- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Võ Đức Hơn**
2. Ông **Võ Thanh Đức**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Nga** - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2019 về việc "Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56a/2019/QĐST-DS ngày 15 tháng 11 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2019/QĐST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2019; Thông báo mở lại phiên tòa số 03/2024/TB-TA ngày 02 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Phan Quốc C** - sinh năm 1996. Có đơn xin xử vắng mặt.
Địa chỉ: Khu phố 8, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đăng T** - sinh năm 1985. Có mặt.
Địa chỉ: Khu phố 4, phường Tân An, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Phan Ngọc L** – sinh năm 1969. Có mặt.

Địa chỉ: Khu phố 8, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

+ Bà **Nguyễn Thị Kiều M** - sinh năm 1978. Có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 101 đường Lê Lợi, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

+ Hợp tác xã Vận tải Hàng hoá và xe Du lịch Q. T

Văn phòng HTX tại: 21B Điện Biên Phủ, P25, B. T, thành phố H. C. M.

Người đại diện theo uỷ quyền của Hợp tác xã Vận tải Hàng hoá và xe Du lịch Q. T: Bà **Nguyễn Thị Kiều M** - sinh năm 1978. Có đơn xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Số 101 đường Lê Lợi, phường Phước Hội, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16.4.2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Phan Quốc C trình bày:

Do xe ông T lù ra bất cẩn không quan sát nên va chạm vào xe ông C, ông C có chở một người phía sau cầm bảng sữa cô gái H. L, thì bảng sữa có quẹt vào phía sau xe. Hiện nay chân ông C vẫn đi nhót, không đi lại bình thường được, hàng tháng phải vào bệnh viện thành phố H. C. M khám và mua thuốc uống. Từ ngày bị tai nạn đến nay ông C chưa đi làm được. Chi phí khám chữa trị là 19.310.000 đồng; Ông C đi làm tiếp thị được 02 tháng, ông C không mua bảo hiểm tai nạn. Khi ông C bệnh phải nghỉ làm 04 tháng, thu nhập của ông 6.000.000 đồng/tháng, tổng cộng là 24.000.000 đồng; Thu nhập của ông L nuôi bệnh là 04 tháng, mỗi tháng ba ông thu nhập là 10.000.000 đồng, tổng cộng là 40.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 40 tháng bằng tiền là 55.600.000 đồng. Tổng cộng số tiền mà ông C yêu cầu ông T bồi thường là 138.310.000 đồng. Ngoài ra, ông C khai do chân ông chưa phục hồi nên trong thời gian chờ vết thương lành sẽ tiến hành phẫu thuật để lấy inox ra, nên ông C yêu cầu ông T phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là chi phí phát sinh hình thành trong tương lai. Ông T đã đưa tiền cho ông C lo tiền thuốc là 02 lần tổng cộng 25.000.000 đồng, còn lại 133.310.000 đồng nguyên đơn yêu cầu ông T phải bồi thường.

Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xử vắng mặt.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Đăng T trình bày:

Ông T thừa nhận khi de xe ra để đón khách đi thành phố H C. M thì xe ông C có chở bảng hiệu cô gái H. L phía sau quẹt vào xe ô tô nên mới gây ra tai nạn. Ông T chạy xe cho nhà xe M. L, do chị Nguyễn Thị Kiều M làm chủ nhà xe, mỗi tuần chạy 05 ngày, mỗi ngày được 300.000 đồng. Khi xảy ra tai nạn thì nhà xe có cho ông mượn số tiền 25.000.000 đồng, ông đưa cho C 02 lần: Lần đầu đưa 20.000.000 đồng, lần sau đưa 5.000.000 đồng. Sau khi bị tai nạn thì Công an cũng thu giữ giấy tờ bằng lái nên ông không đi làm từ đó đến nay, bản thân ông bị bệnh nhồi máu não, nằm ở Bệnh viện C. R hiện nay về Bệnh viện L lấy thuốc uống, vợ ông làm việc ở phường T. T, lương thấp chỉ có gần 2.000.000 đồng/tháng, vợ chồng ông có một đứa con 04 tuổi, do chưa đi làm lại nên hoàn cảnh gặp nhiều khó khăn. Trong 03 khoản mà ông C yêu cầu: Thu nhập bị mất của C, thu nhập bị mất của cha C (ông L), tổn thất tinh thần thì ông T chỉ có khả năng bồi thường cho C là 15.000.000 đồng. Hiện nay nhà xe M. L đang giữ giấy tờ hóa đơn thuốc bản chính của C để làm bảo hiểm xe. Ông nghe bà M nói khi nào làm bảo hiểm có thêm tiền sẽ bồi thường cho C thêm.

Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý bồi thường cho C 10.000.000 đồng chi phí đi Bệnh viện lấy inox ở chân ra.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phan Ngọc L trình bày:

Ông L là cha của ông Phan Quốc C, ông là thuyền trưởng tàu cá đánh bắt hải sản với nghề câu. Sau sự việc C bị tai nạn xe, ông phải nghỉ đi biển để đưa C đi điều trị, chăm sóc cho C thời gian là 04 tháng. Ông L khai thu nhập mỗi tháng là 10.000.000 đồng, tổng cộng 04 tháng là 40.000.000 đồng và yêu cầu ông Nguyễn Đăng T bồi thường.

Tại phiên tòa, ông L vẫn giữ nguyên ý kiến.

+ Bà Nguyễn Thị Kiều M trình bày:

Bà M là chủ nhà xe M. L, ông Nguyễn Đăng T là tài xế làm hơn một năm nay, chạy tuyến L đi thành phố H. C. M, mỗi tuần T chạy 05 ngày, mỗi ngày là 300.000 đồng. Sau sự việc tai nạn xảy ra, xe ô tô bị bể đèn xi nhan bên phải và trầy xước phần đuôi xe, bà M có đưa cho ông T mượn 25.000.000 đồng để đưa cho C điều trị. Xe ô tô bà M có mua bảo hiểm hai chiều là xe và người. Bà M có nộp các giấy tờ hóa đơn bản chính tiền thuốc điều trị của C cho Công ty bảo hiểm PVI tại thành phố H. C. M.

Tại phiên tòa, bà M có đơn xin xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về thời hạn thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử là đúng theo quy định của pháp luật,

Về nội dung: Buộc bà Nguyễn Thị Kiều và ông Nguyễn Đăng T liên đới bồi thường cho Phan Quốc C số tiền 85.394.000 đồng, nhưng ông C đã nhận của ông T 25.000.000 đồng, số tiền còn lại phải bồi thường là 60.394.000 đồng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kiều M và ông Nguyễn Đăng T phải chịu án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, quan điểm của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Xét đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do bị đơn gây thương tích với số tiền là 133.310.000 đồng là tranh chấp dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã L theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn – ông Phan Quốc C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Kiều M có đơn xin xử vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại do bị đơn gây thương tích với số tiền là 133.310.000 đồng. Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, bị đơn chỉ chấp nhận bồi thường cho nguyên đơn số tiền là 44.310.000 đồng.

Vì vậy, tranh chấp giữa các bên là tranh chấp dân sự về yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định tại Điều 590 Bộ Luật dân sự 2015.

[4] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu của phía nguyên đơn thấy rằng: Chứng cứ nguyên đơn cung cấp là các hóa đơn tiền thuốc và giấy chứng nhận thương tích thể hiện việc ông Phan Quốc C đang điều khiển xe mô tô trên đường T. N thì bất ngờ xe ô tô biển số 51B -25509 do ông Nguyễn Đăng T điều khiển lùi xe không quan sát gây tai nạn giao thông làm ông C bị gãy chân phải, còn xe mô tô biển số 86B6 -01253 bị hư hỏng nhẹ. Giấy chứng nhận thương tích của Bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành phố H. C. M ngày 10.9.2018 thể hiện: Ông C bị gãy hở 1/3 trên giữa xương đùi (P) có mảnh thứ 3, điều trị: mổ cắt lọc, đóng đinh nội tủy chốt dẫn lưu kín, nẹp Zimmer. Theo lời khai của ông T khai do xe ông C có chở bảng hiệu cô gái H. L phía sau quẹt vào xe ô tô nên mới gây ra tai nạn. Phía chủ xe – bà M đã đưa cho ông T mượn 25.000.000 đồng để bồi thường cho ông C tiền thuốc và tiền xe đi lại. Theo các tài liệu do Công an thị xã L cung cấp và báo cáo kết luận thể hiện: Do ông Nguyễn Đăng T điều khiển xe vi phạm quy tắc giao thông đường bộ - điều khiển xe ô tô lùi xe không quan sát gây tai nạn giao thông làm ông C bị gãy chân phải, còn xe mô tô biển số 86B6 -01253 bị hư hỏng nhẹ; xử phạt ông T với mức tiền phạt là 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) và áp dụng hình thức phạt bổ sung tước giấy phép lái xe 03 tháng từ ngày 07.9.2018. Thời gian ông C bị tai nạn vào ngày 07.9.2018, ra viện ngày 10.9.2018 và đi lại tái khám nhiều lần. Như vậy, chứng tỏ hành vi của ông T gây tổn thương về sức khỏe cho ông C, Hội đồng xét xử sẽ xem xét những khoản mà ông C yêu cầu ông T phải bồi thường và căn cứ vào Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08.7.2006 hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng như sau:

Đối với các khoản mà ông C yêu cầu ông T phải bồi thường thì khoản chi phí điều trị, khám chữa bệnh tại Bệnh viện L, bệnh viện chấn thương chỉnh hình thành Phố H. C. M và tiền thuê xe thì ông T đồng ý bồi thường là 19.310.000 đồng. Riêng các khoản: Thu nhập của ông C, thu nhập bị mất của ông L, tổn thất tinh thần thì ông T chỉ đồng ý bồi thường cho ông C số tiền 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với khoản thu nhập của ông C bị mất là 24.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo xác minh của Bệnh viện L thì thời gian để lành xương đùi là từ 04 đến 06 tháng, với mức thu nhập do ông C yêu cầu 04 tháng là phù hợp nên có căn cứ để chấp nhận. Tại phiên tòa, ông T không đồng ý bồi thường cho ông C số tiền 24.000.000 đồng với lý do không có giấy xác nhận về thu nhập của ông C. Xét thấy: Căn cứ vào kết quả xác minh của địa phương phường Phước Hội, thì thu nhập của mỗi đơn vị sẽ trả lương cho công nhân từ 5 đến 6 triệu đồng/tháng trở lên, nên yêu cầu của ông C có căn cứ để chấp nhận với thu nhập 6.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, buộc ông T phải bồi thường cho ông C số tiền thu nhập bị mất 04 tháng là 24.000.000 đồng.

Đối với khoản thu nhập của người nuôi bệnh bị mất do cha ông C – ông Phan Ngọc L là người trực tiếp nuôi bệnh và chăm sóc ông C yêu cầu 04 tháng là 40.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo xác minh của địa phương và Chi cục Thống kê thị xã L thì Thu nhập bình quân/người năm 2023 tỉnh Bình Thuận quy định

tại địa bàn phường Phước Hội, thị xã L là 6.221.000 đồng người/tháng và Hội đồng xét xử chấp nhận 04 tháng. Vì vậy, buộc ông T phải bồi thường cho ông C đối với khoản thu nhập của người nuôi bệnh bị mất là 04 tháng với số tiền: 6.221.000 đồng người/tháng x 04 tháng = 24.884.000 đồng.

Đối với khoản tổn thất tinh thần ông C yêu cầu ông T phải bồi thường 40 tháng, Hội đồng xét xử xét thấy: Do vết thương mà ông T gây ra cho ông C thì chân phải còn đau và đi nhót, ảnh hưởng đến sức khỏe và dị tật của ông C, nhưng hiện nay ông C đi lại hai chân không đều nhau, không ảnh hưởng nặng đến dị tật và ông C hiện nay đã đi làm nên chỉ chấp nhận khoản tổn thất tinh thần là 04 tháng mức lương cơ sở tại thời điểm xét xử sơ thẩm là 1.800.000 đồng/tháng, buộc ông T phải bồi thường cho ông C số tiền: 1.800.000 đồng/tháng x 04 tháng = 7.200.000 đồng.

Ngoài ra, tại đơn khởi kiện ông C khai do chân ông chưa phục hồi nên trong thời gian chờ vết thương lành sẽ tiến hành phẫu thuật để lấy inox ra, nên ông C yêu cầu ông T phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng là chi phí phát sinh hình thành trong tương lai. Tại phiên tòa, ông L khai ông C đã đi Bệnh viện để lấy inox từ chân ra cách đây một năm, số tiền điều trị hơn 10 triệu đồng, ông T đồng ý bồi thường cho ông C số tiền 10.000.000 đồng nên Hội đồng ghi nhận.

Như vậy, tính tất cả các khoản yêu cầu của ông C mà Hội đồng xét xử chấp nhận tổng cộng là: 85.394.000 đồng, nhưng ông C đã nhận của ông T 25.000.000 đồng, nên số tiền còn lại buộc ông Nguyễn Đăng T phải bồi thường thiệt hại cho ông Phan Quốc C 60.394.000 đồng là phù hợp.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Đăng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1, 2 Điều 21, khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 262, Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357 và 590 Bộ Luật dân sự 2015;

- Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08.7.2006 hướng dẫn về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

- Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc ông Nguyễn Đăng T phải bồi thường thiệt hại cho ông Phan Quốc C số tiền 60.394.000 đồng (Sáu mươi triệu ba trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

2. Án phí: Ông Nguyễn Đăng T phải chịu 3.019.700 đồng (Ba triệu không trăm mười chín nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền và thời gian chưa thi hành án.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15.3.2024). Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp Bản án có hiệu lực được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND. tx. L;
- Chi cục THADS. tx. L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Vũ Toàn